TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2022
V/v tranh chấp về ly hôn, con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim D, sinh năm 1984 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Quốc O, sinh năm 1978 (có mặt)

Đều trú tại: Khu 5, xã TT, huyện PN, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1967 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Trương Thị TP, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều trú tại: Khu 5, xã TT, huyện PN, tỉnh Phú Thọ

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa các đương sự trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn: Chị Hoàng Thị D và anh Bùi Quốc O đều xác định vợ chồng có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện PN, tỉnh Phú Thọ vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn.

Về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng:

Chị D cho rằng vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh O không có Tg nói chung trong tất cả mọi việc. Anh O thường đánh chị và các con. Ngày gần nhất, ngày 22/9/2022, anh O say rượu đã đánh chị bầm tím mặt mày. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, khi ly thân không ai còn liên lạc với ai, không ai quan tâm đến ai.

Anh O cho rằng vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân chủ yếu là do không thống nhất trong quan điểm dạy con. Anh thừa nhận cũng có lần đánh chị D. Cụ thể ngày 22/9/2022 anh uống rượu về có đánh chị D tím mặt, do chị D lao vào cấu xé, vít đầu tóc anh xuống nên anh có cáu quá mới đánh chị D hơi mạnh tay. Việc chị D đánh anh không ai làm chứng, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Anh thừa nhận cũng hay uống rượu say nhưng không bao giờ anh uống rượu say về nói vợ con. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, khi ly thân không ai quan tâm đến ai, không ai còn hỏi han chăm sóc lẫn nhau.

Quan điểm về quan hệ hôn nhân:

Chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh O. Anh O xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được về đoàn tụ. Còn nếu chị D nhất quyết ly hôn thì anh để chị D tự giải quyết và không níu kéo nữa.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Kim D và anh Bùi Quốc O đều xác định có 02 con chung là cháu Bùi Công T, sinh ngày 14/11/2006 và cháu Bùi Khánh H, sinh ngày 29/5/2011. Chị D và anh O đều đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

Chị D trình bày: Chị D xác nhận vợ chồng có tài sản chung là 01 ngôi nhà 04 gian lợp bồ lô xi măng có đóng trần diện tích 79m2 , 01 điều hòa, 01 tủ lạnh, 02 giường ngủ...và 01 thửa đất số 303, tờ bản đồ số 27, diện tích 3069m2, địa chỉ: Khu 5, xã TT, huyện PN, tỉnh Phú Thọ, đất được UBND huyện PN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO602391 ngày 19/8/2009 đứng tên anh Bùi Quốc O và chị Hoàng Thị D. Tại đơn khởi kiện chị đề nghị Tòa án chia tài sản của hai vợ chồng. Nhưng sau đó chị đã có đơn xin rút phần yêu cầu về chia tài sản chung này.

Anh O trình bày: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của hai vợ chồng và đồng ý việc chị D rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của hai vợ chồng.

Về nợ chung:

Chị D trình bày: Tại đơn khởi kiện chị D xác định vợ chồng có vay nợ của ông Hoàng Văn T 90.000.000đ, bà Hoàng Thị S 10.000.000đ, bà Chương Thị TP

50.000.000đ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết về vay nợ chung. Sau đó, chị làm đơn đề nghị xin rút phần yêu cầu về nợ chung.

Anh O trình bày: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về vay nợ của hai vợ chồng và đồng ý chị D rút yêu cầu về chia vay nợ chung của hai vợ chồng

Về công sức đóng góp: Chị D và anh O đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T, bà S, chịu TP đều đồng ý việc chị D rút yêu cầu khởi kiện về giải quyết vay vợ chung giữa vợ chồng chị D, anh O với ông T, bà S, chị TP. Ông T, bà S, chịu TP không đề nghị Tòa án giải quyết về số tiền mà vợ chồng chị D, anh O đã vay nợ mình trong cùng vụ án này.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân. Bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân.

Chị D và anh O đã thống nhất theo nguyện vọng của các con. Cụ thể: Chị D sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hưng. Anh O sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tỉnh. Anh O và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim D, cho chị D được ly hôn anh Bùi Quốc O.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về con chung của chị D và anh O. Chị D sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Anh O sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Anh O và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Về tài sản chung, về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu về giải quyết về tài sản chung, nợ chung của chị D. Hậu quả của việc đình chỉ được giải quyết theo Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội D:

- Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Kim D và anh Bùi Quốc O có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện PN, tỉnh Phú Thọ vào ngày 25/10/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị D cho rằng hôn nhân không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do anh O thường đánh vợ và đánh con. Ngày gần nhất anh O đánh vợ bầm tím mặt mày là ngày 22/9/2022. Nguyên nhân đánh chị là do anh bị say rượu. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, khi ly thân thì không ai còn liên lạc với ai, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh O.

Anh O cùng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không đồng nhất trong quan điểm dạy con. Anh thừa nhận ngày 22/9/2022 anh có uống rượu và có đánh chị D tím mặt. Nhưng anh đánh chị D không phải do anh say mà do chị D lao vào cấu xé, vít đầu tóc anh xuống và anh có cáu quá mới đánh cô D hơi mạnh tay. Việc chị D đánh anh không ai làm chứng, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Anh thừa nhận cũng hay uống rượu say. Anh xác nhận vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay, khi ly thân không ai quan tâm đến ai, không ai còn hỏi han chăm sóc lẫn nhau. Tuy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được về đoàn tụ. Còn nếu chị D nhất quyết ly hôn thì anh để chị D tự giải quyết và không níu kéo nữa.

Tòa án xác minh về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng anh O, chị D tại địa phương và Hội liên hiệp phụ nữ xã. và được cung cấp như sau: Vợ chồng chị D và anh O có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ, do anh O và chị D khi mâu thuẫn đều tự vợ chồng giải quyết với nhau. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù anh O không đồng ý ly hôn nhưng anh không có bất kỳ động thái nào để giải quyết mâu thuẫn, vun đắp cuộc sống hôn nhân. Tại phiên tòa anh O thừa nhận mâu thuẫn và anh cho rằng anh không sai nên anh không phải xin lỗi và không liên lạc và quan tâm, chăm sóc chị D. Do đó, thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhận

không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D

- Về con chung:

Chị D và anh O đã thống nhất thỏa thuận: Chị D sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hưng. Anh O sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tỉnh. Anh O và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Cháu T và cháu H đã đủ 7 tuổi và cháu Tỉnh xin được ở với anh O, cháu H xin được ở với chị D. Xét thấy thỏa thuận về con chung của chị D và anh O đều không trái đạo đức xã hội, không vi phạm quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu H nên cần chấp nhận.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D đã tự nguyện rút phần yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung. Anh O không đề nghị tòa án giải quyết về chia tài sản chung và vay nợ chung và đồng ý việc chị D rút phần yêu cầu này. Anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị S và chị Trương Thị TP đồng ý việc chị D rút yêu cầu giải quyết về vay nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết việc vay nợ giữa vợ chồng anh O, chị D với mình. Do vậy, chấp nhận yêu cầu xin rút phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung và vay nợ chung của chị D là phù hợp. Tòa án đình chỉ giải quyết về phần yêu cầu này và hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu càu này được thực hiện theo điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về công sức đóng góp: Chị D và anh O đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kim D.

Cho chị Hoàng Thị Kim D ly hôn anh Bùi Quốc O.

2. Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa chị Hoàng Thị Kim D và anh Bùi Quốc O: Giao cháu Bùi Công T, sinh ngày 14/11/2006 cho chị anh Bùi Quốc O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên, lao động tự túc được. Giao cháu Bùi Khánh H, sinh ngày 29/5/2011 cho chị Hoàng Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H thành niên, lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung và nợ chung của chị Hoàng Thị Kim D. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Kim D số tiền tạm ứng án phí đã nộp về chia tài sản chung và vay nợ chung là 14.000.000đ(Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001595 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PN. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này.

3. Về công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001584 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PN, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã TT;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tùng